TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1199/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 31 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 369/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Quốc K, sinh năm 1973.
Địa chỉ: Tổ 49, ấp N, xã N, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Trần Kim N, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Tổ 1, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Quốc K và bà Trần Kim N. (Quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quốc K và bà Trần Kim N được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 51, ngày 26/5/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh D, sinh ngày 03/3/2000 (đã trưởng thành) và Lê Duy K, sinh ngày 20/8/2011.

Bà Trần Kim N được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Lê Duy K, sinh ngày 20/8/2011. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Kim N không yêu cầu ông Lê Quốc K cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Quốc K không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[4] Về án phí: Án dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Lê Quốc K tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2017/0032205 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; Hoàn trả lại cho ông Lê Quốc K tiền án phí chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ánh Tuyết